**Tuần 21**

**Thứ hai ngày 25 tháng 1 năm 2021**

**\*Buổi sáng**

**TẬP ĐỌC**

**Trí dũng song toàn**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt giọng của các nhân vật.

- Hiểu ý nghĩa truyện: Ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi đất nước. (Trả lời được câu hỏi SGK).

- KNS: Tự nhận thức (nhận thức được trách nhiệm công dân của mình, tăng thêm ý thức tự hào, tự trọng, tự tôn dân tộc); Tư duy sáng tạo.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh hoạ , bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động: (2-3’)***  - Hội đồng tự quản lên làm việc  - GV nhận xét, đánh giá  ***2. Hoạt động khám phá – thực hành: (28-30’)***  ***\*Giới thiệu bài:*** Nước Việt Nam ta có rất nhiều danh nhân. Thám hoa Giang Văn Minh là một danh nhân đất Việt có trí dũng song toàn.  ***a) Luyện đọc***  - Gọi 1 HS đọc toàn bài và chia đoạn.  - Gọi HS đọc nối tiếp lần 1, kết hợp sửa lỗi phát âm: *khóc lóc, Liễu Thăng, cống nạp, loang, linh cữu,…*  - Gọi HS đọc nối tiếp lần 2, Kết hợp giải nghĩa từ, đọc phần chú giải và các từ: *tiếp kiến, hạ chỉ, than, cống nạp.*  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - Gọi các cặp thi đọc bài.  - Nhận xét và tuyên dương cặp đọc tốt.  - GV đọc toàn bài.  ***b) Tìm hiểu bài***  - HS đọc đoạn 1, 2 và TLCH:  + Sứ thần Giang Văn Minh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng?  + Nhắc lại ND cuộc đối đáp giữa ông Giang Văn Minh với đại thần nhà Minh?  + Hai đoạn vừa tìm hiểu cho em biết điều gì?  - HS đọc 2 đoạn còn lại:  + Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh?  + Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn?  + Hai đoạn còn lại cho em biết gì?  + Bài ca ngợi ai? Ca ngợi điều gì?  ***c) H/dẫn đọc diễn cảm***  - Gọi HS đọc nối tiếp bài văn, tìm giọng đọc phù hợp.  - GV đọc mẫu 1 đoạn.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm đã phân công.  - Gọi đại diện nhóm thi đọc.  - N/x, bình chọn bạn đọc hay, diễn cảm  ***3. Vận dụng: (2-3’)***  - Trao đổi với người thân về ý nghĩa câu chuyện “Trí dũng song toàn”. | Hội đồng tự quản làm việc**:**  - Ban văn nghệ cho cả lớp hát.  - Ban học tập cho các bạn ôn lại bài cũ:  + Mời 2 bạn đọc và trả lời câu hỏi về bài *Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng.*  + Nhận xét, báo cáo cô giáo  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc. Chia đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mời ông đến hỏi cho ra lẽ.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đền mạng Liễu Thăng.*  + Đoạn 3: Tiếp cho đến *sai người ám hại ông.*  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - HS đọc nối tiếp lần 1 trước lớp.  - HS đọc nối tiếp lần 2.  - 2 HS ngồi cạnh nhau đọc cho nhau nghe.  - 1 - 2 nhóm đọc bài.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi  + …vờ khóc than vì không có mặt ở nhà để cúng giỗ cụ tổ năm đời. Vua Minh phán: không ai phải giỗ người đã chết từ 5 đời. ....  - Vài HS nhắc lại.  + Giang Văn Minh buộc vua nhà Minh bỏ lệ bắt nước Việt góp giỗ Liễu Thăng.  + Vua Minh mắc mưu Giang Văn Minh, phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng nên căm ghét ông....  + Vì Giang Văn Minh vừa mưu trí, vừa bất khuất. Giữa triều đình nhà Minh, ông biết dùng mưu để vua nhà Minh buộc phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng cho nước Việt; .....  + Giang Văn Minh bị ám hại.  + Bài ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi đất nước.  - 4 HS đọc nối tiếp tìm giọng đọc diễn cảm cho mỗi đoạn.  - HS nghe  - HS luyện đọc diễn cảm theo cách phân vai.  - HS thi đọc diễn cảm.  - Câu chuyện "Trí dũng song toàn" ca ngợi sứ thần Giang Văn Minh với trí và dũng của mình đã bảo vệ được quyền lợi và danh dự của đất nước khi đi sứ nước ngoài. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập về tính diện tích**

**I. Mục tiêu:**

- Tính diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học.

**-** Củng cố lại kĩ năng tính diện tích một số hình đã học.

- HS yêu thích phần hình học của môn toán

- Phát triển cho Hs phẩm chất cần cù, nhanh nhẹn.

- Giúp HS phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**II. Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động****: (****2-3’****)*  - Gv cho hội đồng tự quản lên điều hành lớp  - GV nhận xét  ***2.Khám phá – thực hành : (28-30’****)*  ***\* Giới thiệu bài:*** Giờ toán hôm nay các em cùng làm BT củng cố KT về tính diện tích các hình. Ghi tựa đề lên bảng  ***a) Ôn kiến thức diện tích các hình.***  - GV vẽ hình lên bảng.  + Muốn tính được diện tích của mảnh đất trên ta cần làm như thế nào?  + Có thể chia hình trên bảng thành những hình như thế nào?  - GV dùng thước minh hoạ trên hình.  + Em hãy xác định kích thước của mỗi hình mới tạo thành?  + Vậy để tính diện tích cả mảnh đất ta làm thế nào?  - Y/c HS tự làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Nhận xét và chữa bài.  ***b, Thực hành***  ***Bài 1***  - Gọi HS đọc bài toán trong SGK.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - Cho HS làm vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - Gv hỏi HS cách làm khác  ***Bài 2:***  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm tìm hiểu bài  - Cho HS làm bài báo cáo kết quả  - Tổ chức cho HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá  ***3. Vận dụng: ( 2 -3’)***  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc HS về ôn các KT vừa luyện tập | -Hội đồng tự quản làm việc:  - Ban văn nghệ cho cả lớp hát.  - Ban học tập cho các bạn ôn lại bài cũ:  + Hãy nêu quy tắc và công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông?  + Nhận xét, báo cáo cô giáo.  - HS lắng nghe  - Nghe và ghi đầu bài  - Quan sát.  + Chia mảnh đất thành các hình cơ bản đã học.  + Thành 2 hình vuông và 1 hình chữ nhật.  - HS xác định.  + 2 hình vuông có cạnh 20 cm.  + HCN có chiều dài:  25 + 20 + 25 = 70 (m)  + Chiều rộng HCN: 40,1 m.  + Tính diện tích hình chữ nhật và diện tích hai hình vuông rồi cộng các diện tích đó lại.  - HS làm bài vào nháp, 1 HS làm bảng lớp.  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu.  - 1 HS nêu cách làm.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm  *Bài giải*  C1:Chia mảnh đất thành 2 hình chữ nhật rồi tính:  Diện tích HCN thứ nhất là:  (3,5+4,2+3,5)3,5 =39,2 (m2)  Diện tích HCN thứ hai là:  6,5  4,2 = 27,3 (m2)  Diện tích cả mảnh đất là:  39,2 + 27,3 = 66,5 (m2)  Đáp số: 66,5 m2  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe  C2: Chia mảnh đất thành một hình chữ nhật và hai hình vuông, rồi tính tương tự  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài  - Đại diện một số nhóm làm bảng phụ  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐẠO ĐỨC**

**Em yêu quê hương (tiết 1**)

**I. Mục tiêu:**

- Thể hiện tình yêu quê hương bằng những hành vi, việc làm phù hợp với khả năng mình.

- Yêu quý, tôn trọng những truyền thống tốt đẹp của quê hương. Đồng tình với những việc làm góp phần vào việc xây dựng và bảo vệ quê hương.

- Rèn kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng, danh lam thắng cảnh, con người của quê hương; kĩ năng trình bày những hiểu biết của bản thân về quê hương.

- Phát triển năng lực giao tiếp hợp tác và phẩm chất yêu nước

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Truyện sgk.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động :(2- 3’)***  - HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  ***2. Khám phá:***  ***Hoạt động 1:*** Tìm hiểu truyện ***Cây đa làng em*** .  - GV kể chuyện.  - YC HS thảo luận theo nhóm 4.  +Cây đa mang lại lợi ích gì cho dân làng?  + Tại sao bạn Hà góp tiền để cứu cây đa?  + Trẻ em có quyền tham gia vào những công việc xây dựng quê hương không?  + Noi theo bạn Ha, chúng ta cần làm gì cho quê hương ?  - Gv tổ chức cho HS nhận xét, bổ sung  - Gv kết luận  ***Hoạt động 2:*** Làm BT1 sgk  - Phân nhóm, y/c HS thảo luận xử lý tình huống  - Gọi nhóm trình bày  - Nhận xét, chốt lại lời giải đúng:  A, b, c, d, e – là thể hiện tình yêu quê hương.  - Gv nhận xét chung  - Vì sao chúng ta ai cũng cần yêu quê hương của mình?  - Những hành động việc làm nào thể hiện biết yêu quê hương?  - GV mời HS đọc phần ghi nhớ.  ***3. Luyện tập thực hành:*** Liên hệ thực tế.  - GV yêu cầu HS trao đổi với nhau theo các câu hỏi:  - Quê bạn ở đâu ?  - Bạn biết những gì về quê hương mình ?  - Bạn đó làm được những gì để thể hiện tình yêu quê hương ?  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng  ***3.Vận dụng: (1- 2’)***  - Nêu lại ghi nhớ.  - Vẽ 1 bức tranh chủ đề quê hương, đất nước.  - Các nhóm chuẩn bị các bài thơ, bài hát… | - HS hát  - HS nghe.  - Hs đọc thầm, thảo luận nhóm  - Mời đại diện một số nhóm trình bày.  - Cây đa mang lại bóng mát, vẻ đẹp cho làng , đã gắn bó với dân làng qua nhiều thế hệ. Cây đa là một trong những di sản của làng. Dân làng rất quí trọng cây đa cổ thụ nên gọi là “ông đa”.  - Cây đa bị mối, mục nên cần được cứu chữa. Hà cũng yêu quí cây đa nên góp tiền để cứu cây đa quê hương.  - Chúng ta cần yêu quê hương mình và cần có những việc làm thiết thực để góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.  - Tham gia xây dựng quê hương là quyền và nghĩa vụ của mỗi người dân, mỗi trẻ em.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS hoạt động nhóm 4  - HS thảo luận, trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS đọc  - HS trao đổi.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên” để trả lời những câu hỏi trên  - HS lắng nghe, thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**ĐỊA LÍ**

**Các nước láng giềng của Việt Nam**

**I. Mục tiêu:**

- Biết Trung Quốc có số dân đông nhất thế giới, nền kinh tế đang phát triển mạnh với nhiều ngành công nghiệp hiện đại.

- Biết sơ lược đặc điểm địa hình và tên những sản phẩm chính của nền kinh tế Cam-pu-chia và Lào:

+ Lào không giáp biển, địa hình phần lớn là núi và cao nguyên; Cam-pu-chia có địa hình chủ yếu là đồng bằng dạng lòng chảo.

+ Cam-pu-chia sản xuất và chế biến nhiều lúa gạo, cao su, hồ tiêu, đường, thốt nốt, đánh bắt nhiều cá nước ngọt; Lào sản xuất quế, cánh kiến, gỗ và lúa gạo.

- Nêu được những điểm khác nhau của Lào và Cam-pu-chia về vị trí địa lí và địa hình.

**-** Dựa vào lược đồ (bản đồ), nêu được vị trí địa lí của Cam- pu- chia, Lào, Trung Quốc và đọc tên thủ đô của ba nước này.

**-** Giáo dục ý thức đoàn kết với nước bạn.

- Phát triển cho HS năng lực tư chủ và tự học, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Bản đồ các nước châu Á.

- HS: SGK, vở

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày 1 phút

**III- Hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động :(2-3’)***  - Cho HS hát bài*"Trái đất này là của chúng mình"*  - GV treo lược đồ các nước châu Á và nêu yêu cầu HS chỉ và nêu tên các nước có chung đường biên giới trên đất liền với nước ta.  - GV nhận xét  ***2. Hoạt động khám phá – Thực hành: (28-30’)***  ***\*Hoạt động 1: Tìm hiểu về đất nước Cam-pu- chia:***  - HS quan sát hình 3 bài 17, hình5 bài 18, đọc thầm mục1SGK (tr 107) để trả lời câu hỏi.  + Cam-pu-chia thuộc khu vực nào của châu Á? Giáp những nước nào? Tên thủ đô?  + Nhận xét về địa hình của Cam-pu-chia?  + Nêu các ngành sản xuất chính của Cam-pu-chia?  - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận địa hình Cam-pu-chia  ***\*Hoạt động 2: Tìm hiểu về đất nước Lào:***  -GV yêu cầu HS đọc và quan sát lược đồ hình 3 và 5:  + Nêu tên các nước có chung biên giới với Lào?  + Lào thuộc khu vực nào của châu Á? Giáp những nước nào? Tên thủ đô?  + Nhận xét về địa hình của Lào?  + Nêu các ngành sản xuất chính của Lào?  - GV cho HS nhận xét, bổ sung.  - GV chốt: một số đặc điểm chính của Lào.  ***\*Hoạt động 3: Tìm hiểu về đất nước Trung Quốc:***  - GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 3 và 5:  + Trung Quốc thuộc khu vực nào của châu Á?  + Thủ đô của Trung Quốc là gì?  + Giới thiệu về Vạn Lí Trường Thành.  + Nhận xét về địa hình, khí hậu Trung Quốc?  + Nêu các ngành sản xuất chính của Trung Quốc?  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - Chốt: một số đặc điểm chính của Trung Quốc.  - GV cho HS đọc ghi nhớ.  ***3. Vận dụng: (2-3’)***  - Các nước láng giềng của Việt Nam có vai trò gì đối với sự phát triển kinh tế của nước ta ? | - HS hát  - HS chỉ  - HS nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trả lời  - Cam pu chia nằm trên bán đảo Đông Dương, trong khu vực ĐNA, phía bắc giáp Lào, Thái Lan, phía Đông giáp với VN, phía Nam giáp với biển và phía Tây giáp với Thái Lan  - Thủ đô Cam- pu- chia là Phnôm Pênh  - Địa hình Cam- pu –chia tương đối bằng phẳng, đồng bằng chiếm đa số diện tích, chỉ có một phần nhỏ là đồi núi thấp có độ cao từ 200 dến 500m  - Tham gia sản xuất nông nghiệp là chính. Các sản phẩm chính của ngành nông nghiệp là lúa gạo, hồ tiêu, đánh bắt nhiều cá nước ngọt.  - Vì giữa Cam –pu- chia là Biển Hồ, đây là hồ chứa nước ngọt lớn như biển có lượng cá tôm nước ngọt rất lớn  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo tổ làm sơ đồ tư duy  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - Lào nằm trên bán đảo Đông dương, trong khu vực ĐNA phía Bắc giáp TQ, phía Đông và Đông Bắc giáp với VN. phía Nam giáp Cam- pu- chia , phía Tây giáp với Thái Lan , phía Tây Bắc giáp với Mi- an-ma, nước Lào không giáp biển  - Thủ đô Lào là Viêng Chăn  - Địa hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên  - Các sản phẩm chính của Lào là quế, cánh kiến, gỗ quý và lúa gạo  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS trình bày miệng  - TQ nằm trong khu vực ĐNA. TQ có chung biên giới với nhiều nước: Mông Cổ, Triều Tiên, Liên Bang Nga, VN. Lào, Mi –a –ma, Ấn Độ…  - Thủ đô TQ là Bắc Kinh.  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KĨ NĂNG SỐNG**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba ngày 26 tháng 1 năm 2021**

**\*Buổi sáng**

**KỂ CHUYỆN**

**Kê chuyện được chứng kiến hoặc tham gia**

**I. Mục tiêu:**

**-** Kể được một câu chuyện về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử -văn hoá, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.

**-** Rèn kĩ năng kể chuyện.

**-** Giáo dục Hs có ý thức bảo vệ các công trình công cộng.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác,

năng lực ngôn ngữ.

**II. Chuẩn bị:**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ, tranh ảnh các hoạt động bảo vệ công trình công cộng, di tích lịch sử- văn hoá .

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, các câu chuyện,...

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động :(2-3’)***  - Gv cử hội đồng tự quản lên làm việc  - GV nhận xét  ***2. Hoạt động khám phá – Thực hành: (28-30’)***  ***1. Khám phá:*** Tiết KC hôm nay các em sẽ kể những câu chuyện mà em đã chứng kiến hoặc tham gia thể hiện ý thức của người công dân.  ***2. Thực hành***  *a) H/dẫn HS hiểu y/c của đề bài:*  - Gọi HS đọc đề bài trên bảng.  - GV gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài đã viết trên bảng lớp.  - Đặt câu hỏi giúp HS phân tích đề:  + Đặc điểm chung của cả 3 đề là gì?  + Em có nhận xét gì về các việc làm của nhân vật trong truyện?  + Nhân vật trong truyện là gì?  - Y/c đọc kĩ gợi ý đề các em đã chọn  - Gọi HS đọc gợi ý trên bảng phụ.  - GV kiểm tra và khen ngợi những HS có dàn ý tốt.  - Y/c HS giới thiệu chuyện sẽ kể.  *b) Kể chuyện theo cặp:*  - Yêu cầu HS kể chuyện theo nhóm đã quy định.  - GV đến từng nhóm giúp đỡ, h/dẫn.  *c) Thi kể chuyện trước lớp:*  - Đại diện các nhóm thi kể chuyện.  - Cả lớp và GV nhận xét.  ***3. Vận dụng: (2-3’)***  - N/xét tiết học. Khuyến khích HS về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Dặn chuẩn bị trước cho tiết kể chuyện sau. | Hội đồng tự quản làm việc:  - Ban văn nghệ cho cả lớp hát.  - Ban học tập cho các bạn ôn lại bài cũ:  + Mời 1 bạn kể lại một đoạn (một câu chuyện) đã nghe đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  + Nhận xét, báo cáo cô giáo.  - HS lắng nghe  - Lắng nghe nắm yêu cầu  - 1 HS đọc đề bài.  1) Kể một việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng các di tích lịch sử -văn hoá.  2) Kể một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ.  3) Kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ.  + Kể lại chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.  + Đây là những việc làm tốt, tích cực, có thật của mọi người sống xung quanh em.  + Là người khác hoặc chính là em.  - 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 gợi ý.  - 1 HS đọc to.  - HS lập dàn ý câu chuyện định kể  - HS giới thiệu câu chuyện sẽ kể.  - HS kể chuyện trong nhóm và trao đổi với bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  - Đại diện các nhóm lên thi kể, khi kể xong thì trả lời câu hỏi của GV và của bạn.  - Cả lớp bình chọn theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập về tính diện tích *(****tiếp theo)*

**I. Mục tiêu:**

-Tính được diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học.

- HS làm bài 1 .

**-** Củng cố lại kĩ năng tính diện tích một số hình đã học.

**-** HS yêu thích phần hình học của môn toán

- Phát triển cho HS năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, cần cù, nhanh nhẹn.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Bảng phụ ghi số liệu như SGK (trang 104 - 105)

- HS: SGK, vở

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động :(2-3’)***  - Gv yêu cầu hội đồng tự quản lên làm việc  - GV nhận xét, đánh giá  ***2. Hoạt động khám phá – Thực hành: (28-30’)***  ***\*Hoạt động 1: Khám phá:***  *a) Tìm hiểu ví dụ trong SGK:*  - GV vẽ hình lên bảng và gọi HS đọc ví dụ đã viết trên bảng phụ.  + Muốn tính được diện tích của mảnh đất trên ta cần làm như thế nào?  + Có thể chia hình trên bảng thành những hình như thế nào?  - GV đưa ra bảng số liệu. Em hãy XĐ kích thước của mỗi hình mới tạo thành?  - Yêu cầu HS tính diện tích mảnh đất.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung, chữa bài  ***\*Hoạt động 2: Thực hành***  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc bài toán.  - GV hướng dẫn HS giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào bảng nhóm.  - Gọi HS dán bài lên bảng và trình bày.  - Tổ chức cho lớp nhận xét  - GV nhận xét  ***3. Vận dụng: (2-3’)***  - Chia sẻ kiến thức về tính diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học với mọi người. | Hội đồng tự quản làm việc:  - Ban văn nghệ cho cả lớp hát.  - Ban học tập cho các bạn ôn lại bài cũ:  + Mời 2 bạn nêu quy tắc và công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình thang, hình tam giác.  + Nhận xét, báo cáo cô giáo.  - HS lắng nghe  - 2 HS đọc.  + Chia mảnh đất thành các hình cơ bản đã học.  + Thành hình chữ nhật ABCD và hình tam giác ADE.  + HS xác định các kích thước theo bảng số liệu.  - HS tính.  - HS thực hành tính theo h/d.  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS giải bài toán  - HS làm vở, hai học sinh làm bảng nhóm  - HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, chữa bài  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHÍNH TẢ**

**Trí dũng song toàn ( nghe – viết )**

**I. Mục tiêu:**

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm được bài tập 2a, bài 3a.

**-** Rèn kĩ năng phân biệt d/r/gi.

**-** Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận.

**II. Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Bút dạ và bảng nhóm.

- Học sinh: Vở viết.

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Mời 2 bạn làm lại bài 2 tiết chính tả trước.  - GV nhận xét, đánh giá  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành : (29- 30’)***  ***1. Khám phá:*** Tiết CT hôm nay các em cùng nghe viết một đoạn trong bài Trí dũng song toàn và làm BT chính tả phân biệt r/d/gi.  ***\* Hướng dẫn HS nghe-viết:***  - GV đọc bài viết.  - Gọi 2 HS đọc đoạn văn cần viết.  + Đoạn văn kể điều gì?  - Yêu cầu HS tìm những từ khó, dễ viết sai và viết bảng lớp, HS dưới lớp viết nháp: *sứ thần, thảm bại, ám hại, linh cữu, thiên cổ,…*  - Em hãy nêu cách trình bày bài?  - GV đọc từng câu cho HS viết.  - GV đọc lại toàn bài.  - GV thu một số bài để nhận xét, đồng thời HS đổi bài để KT chéo.  - Nhận xét chung.  ***2. Thực hành:***  ***Bài 2:***  - Gọi HS nêu y/c của BT.  - Yêu cầu HS thảo luận theo tổ làm bài  - GV dán 3 tờ giấy to đã chuẩn lên bảng lớp yêu cầu 3 HS lên bảng làm, dưới lớp làm bài vào vở.  - Cả lớp và GV nhận xét, kết luận tổ thắng cuộc.  - Củng cố cách viết r/ d/ gi.  ***Bài 3:***  - Gọi HS nêu y/c của BT.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở và chữa bài.  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  - 1- 2 HS đọc lại bài thơ và câu truyện.  - HS nêu nội dung bài thơ.  - Nhận xét, kết luận.  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  - Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng r/d/gi có nghĩa như sau:  + Dụng cụ dùng để chặt, gọt, đẽo.  + Tiếng mời gọi mua hàng.  + Cành lá mọc đan xen vào nhau. | - HS làm bài  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nghe  - Nghe và nắm yêu cầu của bài  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi SGK.  + Giang Văn Minh khảng khái khiến vua nhà Minh tức giận, sai người ám hại ông. Vua Lê Thần Tông khóc thương trước linh cữu …  - HS đọc thầm lại bài tìm từ khó và viết.  - HS nối tiếp nhau nêu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS lắng nghe, sửa lỗi  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận theo tổ.  - 3 HS đại diện 3 tổ lên bảng thi làm bài.  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm vào vở bài tập.  - Một số HS trình bày.  *Lời giải:* Các từ cần điền là:  a) rầm rì, dạo, dịu, rào, giờ, dáng.  b) tưởng, mãi, hãi, giải, cổng, phải, nhỡ  - HS lắng nghe, chữa bài  - HS nối tiếp nhau đọc.  - 2 HS nêu.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

**Năng lượng mặt trời**

**I. Mục tiêu:**

**-** Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng mặt trời trong đời sống và sản xuất: chiếu sáng, sưởi ấm, phơi khô, phát điện,…

**-** Biết cách tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin về việc sử dụng năng lượng mặt trời.

**-** Có ý thức quan sát và biết tận dụng nguồn năng lượng mặt trời

- Phát triển cho HS năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Bảng phụ, các hình minh hoạ trong SGK

- HS : SGK

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Cho HS hát  - Thế nào là biến đổi hóa học?  - GV nhận xét đánh giá  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành: (29- 30’)***  ***1. Khám phá:***  + Điều gì sẽ xảy ra nếu không có mặt trời? GT và ghi tựa đề  ***2. Thực hành***  *a) Hoạt động 1: Tác dụng của năng lượng mặt trời trong tự nhiên.*  - Hãy vẽ sơ đồ chuỗi thức ăn cho minh hoạ hình 1.  + Mặt Trời có vai trò gì trong mỗi khâu của chuỗi thức ăn đó?  - Y/c HS thảo luận nhóm câu hỏi sau và ghi vào phiếu học tập.  + Mặt Trời cung cấp năng lượng cho Trái Đất ở những dạng nào? Năng lượng mặt trời có vai trò gì đối với con người?  + Năng lượng mặt trời có vai trò gì đối với thời tiết và khí hậu? Năng lượng mặt trời có vai trò gì đối với thực vật?  + Năng lượng mặt trời có vai trò gì đối với động vật?  - Nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  *b) Hoạt động 2: Sử dụng năng lượng trong cuộc sống:*  - Làm việc theo N2: Quan sát các hình SGK và nêu nội dung từng tranh.  + Con người đã sử dụng năng lượng Mặt Trời như thế nào?  + Gia đình hay người ở địa phương em đã sử dụng năng lượng Mặt Trời vào những việc gì?  *c) Hoạt động 3: Vai trò của năng lượng mặt trời.*  - Vẽ hai Mặt Trời  - Tổ chức chơi trò chơi.  + Thi điền vai trò, ứng dụng của Mặt Trời vào các mũi tên.  + Tại sao nói Mặt Trời là nguồn năng lượng chủ yếu của sự sống trên Trái Đất? Con người sử dụng năng lượng Mặt Trời vào những việc gì?  - Gv nhận xét, đánh giá  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  - Về nhà chia sẻ với mọi người cần sử dụng năng lượng mặt trời vào thực tế cuộc sống hằng ngày. | - HS hát  - HS trả lời  - HS nhận xét, đánh giá  - HS nghe  + Trái đất là một hành tinh chết.  - Thực hành và trả lời.  - Nối tiếp trả lời.  - Nhận xét- bổ sung.  - Nhóm bàn đã quy định trả lời câu hỏi  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Ghi nhớ.  - 4 HS nối tiếp phát biểu theo nội dung của 4 tranh SGK.  - Nối tiếp nêu: phơi khô, làm nóng nước, sưởi ấm …  - Quan sát.  - 2 nhóm chơi trò chơi.  - Trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LỊCH SỬ**

**Nước nhà bị chia cắt. Bến Tre đồng khởi**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đôi nét về tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ- ne- vơ năm 1954

**-** Chỉ giới tuyến quân sự tạm thời trên bản đồ

- Biết cuối năm 1959-đầu năm 1960, phong trào “Đồng khởi” nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng nông thôn miền Nam (Bến Tre là nơi tiêu biểu của phong trào “Đồng khởi”)

**-** Giáo dục Hs có ý thức biết ơn các anh hùng, liệt sĩ.

- Phát triển cho HS năng lực tư chủ và tự học, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

- Phát triển phẩm chất tự tin, bồi dưỡng cho HS lòng tự hào dân tộc.

**II. Chuẩn bị:**

- GV:

+ Bản đồ hành chính Việt Nam

+ Phiếu học tập của HS.

- HS: SGK, vở

- Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Cho HS hát  - Kiểm ta sự chuẩn bị của học sinh  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành : (29- 30’)***  *1. Nội dung hiệp định Giơ- ne- vơ*  **-** Yêu cầu HS đọc sgk và tìm hiểu các vấn đề :  + Tìm hiểu nghĩa của các khái niệm: Hiệp định, Hiệp thương, tổng tuyển cử , tố cộng, diệt cộng, thảm sát .  + Tại sao có hiệp định Giơ ne vơ?  + Hiệp định thể hiện điều gì của nhân dân ta  - Tổ chức cho HS trình bày ý kiến  - Nhận xét kết luận  *2. Vì sao nước ta bị chia cắt thành 2 miền Nam Bắc*  **-**Tổ chức cho hs cùng làm việc theo nhóm , thảo luận và trả lời câu hỏi  + Mĩ có âm mưu gì?  + Nêu dẫn chứng về việc đế quốc Mĩ cố tình phá hoại hiệp định Giơ ne vơ  + Những việc làm của đế quốc mĩ đó gây ra hậu quả gì cho dân tộc ta?  + Muốn xoá bỏ nỗi đau chia cắt nhân dân ta đó làm gì ?  - GV kết luận lại  *3. Bến Tre đồng khởi:*  - Hãy nêu những tội ác của Mĩ - Diệm đối với đồng bào Miền Nam.  - Trước tình hình đó, ND miền Nam đó đồng loạt vùng lên “Đồng khởi”.  - GV chia nhóm, phát phiếu học tập, hướng dẫn các nhóm thảo luận.  -Tìm hiểu nguyên nhân bùng nổ của phong trào “Đồng khởi”.  - Tóm tắt diễn biến chính của cuộc “Đồng Khởi” ở Bến Tre.  -Nêu ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi”?  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả  - GV dùng bản đồ chỉ vị trí tỉnh Bến Tre và thuật lại diễn biến của cuộc “Đồng khởi” ở Bến Tre. Kết luận về ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi”.  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  - Cùng bạn nói cho nhau nghe những điều em biết về hiệp định Giơ - ne - vơ. | - HS hát  - HS thực hiện  - Hs làm việc theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trả lời  - Các nhóm nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - Hs thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu của GV và nhóm trưởng trình bày .  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS nêu miệng  - HS thảo luận nhóm đôi các câu hỏi  - HS báo cáo kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 27 tháng 1 năm 2021**

**\*Buổi sáng**

**KHOA HỌC**

**Sử dụng năng lượng chất đốt (Tiết1)**

**I. Mục tiêu:**

- Kể tên một số loại chất đốt

- Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất: Sử dụng năng lượng than đá, dầu mỏ, khí đốt trong nấu ăn, thắp sáng, chạy máy,...

**-** Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt

**-** Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt

- Kĩ năng biết cách tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin về việc sử dụng chất đốt.

- Kĩ năng bình luận, đánh giá về các quan điểm khác nhau về khai thác và sử dụng chất đốt.

- Phát triển cho HS năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II.Chuẩn bị:**

- GV: Bảng phụ, các hình minh hoạ trong SGK

- HS : Nến, diêm, ô tô chạy pin có đèn và còi đủ cho các nhóm

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Cho HS trả lời câu hỏi sau:  + Con người sử dụng năng lượng mặt trời vào những việc gì trong sinh hoạt, trong sản xuất?  - GV nhận xét  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành : (29- 30’)***  ***1. Khám phá:*** Bài khoa học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về một số loại chất đốt thường được sử dụng  **2. Thực hành:**  *a) Hoạt động 1: Một số loại chất đốt*  + Em biết những loại chất đốt nào?  + Chất đốt được phân thành mấy loại đó là những loại nào?  - Quan sát hình minh hoạ 1, 2, 3 và cho biết:  + Chất đốt nào đang được sử dụng nhiều nhất và chất đốt đó thuộc thể loại nào?  - Nhận xét, kết luận.  *b) Hoạt động 2: Công dụng của than đá:*  - Làm việc N2, trả lời 3 câu hỏi SGK  + Than đá được sử dụng vào việc gì?  + Nước ta than đá được khai thác ở những đâu?  +Ngoài than đá bạn còn biết thêm loại than nào khác?  - Chỉ hình minh hoạ và giải thích.  - GV chốt lại kiến thức  *c) Hoạt động 3: Công dụng của dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ:*  - Dầu mỏ là một loại chất đốt quan trọng, không thể thiếu trong đời sống hằng ngày của con người.  - Đọc thông tin SGK, trả lời câu hỏi  + Dầu mỏ có ở đâu?  + Người ta khai thác dầu mỏ ntn?  + Những chất nào có thể được lấy ra từ dầu mỏ?  + Xăng, dầu được sử dụng vào việc gì?  + Ở nước ta, dầu mỏ được khai thác chủ yếu ở đâu?  - Nhận xét- kết luận câu trả lời đúng  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  - Các chất đốt trên có vô hạn không?  - Về nhà chia sẻ với mọi ngườicần sử dụng tiết kiệm năng lượng chất đốt nhằm bảo vệ tài nguyên bảo vệ môi trường | - HS trả lời  - HS nghe  - Nghe và ghi đầu bài  - Nối tiếp: than, củi, ga, rơm,…  + Phân loại chất đốt đó thành 3 loại: thể rắn, lỏng, khí.  - Quan sát và trả lời.  + Củi nó ở thể rắn; ga nó ở thể khí  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Đọc thầm và thảo luận nhóm 2.  - Đại diện nhóm nối tiếp trả lời.  + Luyện gang, thép, quặng …  + Quảng Ninh, Thái Nguyên,..  + Than bùn, than cám.  - Quan sát, giải thích  - HS lắng nghe  - Hoạt động nhóm 4.  + Ngoài biển.  + Dùng giàn khoan.  + Nhựa đường, nước hoa,…  + Chạy máy các động cơ: ô tô,…  + Vũng Tàu.  - HS nhắc lại, ghi nhớ  - HS trả lời và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP ĐỌC**

**Tiếng rao đêm**

**I. Mục tiêu:**

**-** Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh.

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi linh hoạt thể hiện được nội dung truyện.

**-** Giáo dục Hs có ý thức biết ơn thương binh, liệt sĩ.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất tự hào dân tộc, giáo dục lòng dũng cảm.

**II. Chuẩn bị:**

- Giáo viên: + Tranh minh họa SGK

+ Bảng phụ ghi sẵn câu văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Gv yêu cầu hội đồng tự quản lên làm việc  - GV nhận xét  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành : (29- 30’)***  ***1. Giới thiệu bài:*** Y/c HS quan sát tranh minh hoạ và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì?  Bài TĐ Tiếng rao đêm hôm nay sẽ GT với các em một tấm gương dũng cảm như vậy.  ***2. Luyện đọc:***  - Gọi HS đọc toàn bài và chia đoạn.  - Gọi HS đọc nối tiếp lần 1 và luyện phát âm từ khó.  - Gọi HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa một số từ ở phần chú giải.  - Y/c HS luyện đọc theo cặp.  - Tổ chức cho HS thi đọc.  - N/x và tuyên dương cặp đọc bài tốt  - GV đọc mẫu.  ***3.Tìm hiểu bài***  - HS đọc đoạn 1, 2 và TLCH:  +Tác giả nghe thấy tiếng rao của người bán bánh giò vào những lúc nào?  + Nghe tiếng rao, tác giả có cảm giác như thế nào?  + Đám cháy xảy ra lúc nào? Được tả như thế nào?  + Đoạn 1 và 2 cho em biết điều gì?  - HS đọc đoạn còn lại và TLCH:  + Người đã dũng cảm cứu em bé là ai?  + Con người và hành động của anh có gì đặc biệt?  + Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc?  + Câu chuyện trên em suy nghĩ gì về trách nhiệm công dân của mỗi người trong cuộc sống?  + Đoạn 3 và 4 cho em biết điều gì?  + Câu chuyện ca ngợi ai? Ca ngợi điều gì?  ***4. H/dẫn đọc diễn cảm:***  - HS nối tiếp đọc bài.  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn: "Rồi từ trong nhà *đến* chân gỗ!"  - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn.  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  - Bài văn ca ngợi ai ? ca ngợi điều gì ?  - Ghi nhớ tinh thần dũng cảm, cao thượng của anh thương binh. | Hội đồng tự quản làm việc:  - Ban văn nghệ cho cả lớp hát.  - Ban học tập cho các bạn ôn lại bài cũ:  + Mời 4 HS đọc và trả lời các câu hỏi của bài *Trí dũng song toàn.*  + Nhận xét, báo cáo cô giáo.  - HS nghe  - Quan sát và nêu nối tiếp.  - Lắng nghe.  - 1 HS giỏi đọc và chia đoạn.  + Đ1: Từ đầu đến *nghe buồn não ruột.*  +Đ2: Tiếp cho đến *khói bụi mịt mù…*  + Đ3: Tiếp cho đến *thì ra là một cái chân gỗ!*  + Đ4: Đoạn còn lại.  - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp và luyện phát âm.  - Đọc nối tiếp lần 2 giải nghĩa từ.  - 2 HS ngồi cạnh nhau luyện đọc cho nhau nghe.  - 2 cặp thi đọc.  - HS lắng nghe  - Đọc và TLCH.  + Vào các đêm khuya tĩnh mịch.  + Buồn não ruột.  + Vào nửa đêm. Ngôi nhà bốc lửa phừng phừng, tiếng kêu cứu thảm thiết, khung cửa ập xuống, khói bụi mịt mù.  + Đám cháy nhà xảy ra vào nửa đêm.  - Đọc và TLCH.  + Người bán bánh giò.  + Là một thương binh nặng, chỉ còn 1 chân, khi rời quân ngũ làm nghề bán bánh giò. ....  + Người ta cấp cứu cho người đàn ông, bất ngờ phát hiện ra anh có một cái chân gỗ. ...  + Mỗi công dân cần có ý thức giúp đỡ mọi người, cứu người khi gặp nạn. ...  + Hành động dũng cảm của anh thương binh.  + Truyện ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh.  - 4 HS đọc nối tiếp, tìm giọng đọc diễn cảm cho mỗi đoạn.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2 và thi đọc.  - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay nhất.  - Ca ngợi tinh thần dũng cảm, cao thượng của anh thương binh.  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN  
Luyện tập chung**

**I. Mục tiêu:**

- Biết tìm một số yếu tố chưa biết của các hình đã học.

**-** Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.

- Phát triển cho HS phẩm chất chăm chỉ học tập, nhanh nhẹn.

- Phát triển cho HS năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học

**II. Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành...

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Nêu quy tắc và công thức tính diện tích hình thoi, tính chu vi hình tròn….  - GV nhận xét  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành : (29- 30’)***  *\* Mục tiêu:* - Biết tìm một số yếu tố chưa biết của các hình đã học.  - Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.  ***Bài 1:***  - Gọi HS nêu y/c của BT.  + Nêu cách tìm độ dài đáy của hình tam giác khi biết diện tích và chiều cao?  - Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS lên bảng.  - Cả lớp và GV nhận xét.  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc bài toán.  - GV hướng dẫn HS tìm lời giải.  - Cho HS làm vào vở.  - Gọi 1 HS làm bảng nhóm.  - Cả lớp và GV nhận xét.  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  - Nêu mối quan hệ giữa cách tính diện tích hình thang và cách tính diện tích hình tam giác. | - HS nêu  - HS nghe  - 1 HS nêu yêu cầu.  + Độ dài đáy của tam giác bằng DT nhân 2 rồi chia cho chiều cao.  - HS làm vở, 1 HS lên bảng trình bày  *Bài giải*  Độ dài đáy của hình tam giác là:    Đáp số: m  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, sửa lỗi  - 1 HS nêu yêu cầu.  + Độ dài sợi dây chính bằng chu vi của bánh xe cộng với 2 lần khoảng cách giữa 2 trục bánh xe.  - HS làm bài vào vở  - 1 HS làm bảng nhóm  *Bài giải*  Chu vi của hình tròn có đường kính 0,35 m là:  0,35  3,14 = 1,099 (m)  Độ dài sợi dây là:  1,099 + 3,1  2 = 7,299 (m)  Đáp số: 7,299 m.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS nêu: Người ta xây dựng cách tính diện tích hình thang từ các tính diện tích hình tam giác. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Công dân**

**I. Mục tiêu**

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ gắn với chủ điểm công dân: các từ nói về nghĩa vụ, quyền lợi, ý thức công dân.

- Vận dụng vốn từ đó học, viết một đoạn văn ngắn nói về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của công dân.

**-** Giáo dục HS làm theo lời Bác, mỗi công dân phải có trách nhiệm bảo vệ đất nước.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.

**II.Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Vở viết, SGK , từ điển

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Mời 2 bạn đọc bài làm số 2 ở tiết trước.  - Nhận xét.  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành : (29- 30’)***  ***1. Khám phá***:  - Em hãy nêu nghĩa của từ *Công dân*?  GT: Tiết học hôm nay các em sẽ được mở rộng và hệ thống hóa vốn từ thuộc chủ điểm Công dân và thực hành viết đoạn văn nói về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  ***2. Thực hành:***  ***Bài 1***  - Gọi HS đọc y/c của BT.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Gọi HS đọc các cụm từ đúng.  ***Bài 2***  - Gọi HS đọc y/c của BT.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV dán 3 tờ phiếu khổ to lên bảng mời 3HS lên thi làm bài đúng nhanh, sau đó từng em trình bày kết quả.  - Cả lớp và GV nhận xét, kết luận.  ***Bài 3***  - Gọi HS nêu y/c của BT.  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm làm bài.  - Yêu cầu HS viết bảng nhóm dán bài lên bảng và trình bày.  - GV cùng HS dưới lớp nhận xét.  - Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn của  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  - Từ nào dưới đây không phải chỉ người ?  Công chức, công danh, công chúng, công an. | - HS đọc  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nghe  - HS nối tiếp nhau nêu.  - Nghe và ghi đầu bài  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân, 2 HS làm vào bảng nhóm.  - Những HS làm vào bảng nhóm trình bày.  Lời giải: *nghĩa vụ công dân; quyền công dân; ý thức công dân; bổn phận công dân; trách nhiệm công dân; công dân gương mẫu; cô*ng *dân danh dự; danh dự công dân.*  - HS lắng nghe, chữa bài  - 1 HS đọc to cho cả lớp nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân.  - 3 HS thi làm bài nhanh.  Lời giải 1A - 2B  2A -3B; 3A - 1B  - HS nhận xét, chữa bài  - 1 HS nêu yêu cầu.  - 2- 3 HS giỏi làm mẫu - nói 3 đến 5 câu văn về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân dựa theo câu nói của Bác Hồ (viết bảng nhóm)  - HS làm thảo luận nhóm làm bài  - Một số HS trình bày đoạn văn.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu  - HS trả lời |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**MĨ THUẬT**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỂ DỤC**

**Tung và bắt bóng. Nhảy dây. Bật cao.**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được động tác tung bắt bóng theo nhóm 2-3 người (có thể tung bóng bằng một tay, hai tay và bắt bóng bằng hai tay)

- Thực hiện được nhảy dây kiểu chân trước, chân sau.

- Bước đầu biết cách thực hiện động tác bật cao tại chỗ.

- Chơi trò chơi"Bóng chuyền sáu". Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

- Phát triển cho HS năng lực tự học tự chử, giao tiếp hợp tác

- Phát triển cho HS phẩm chất chăm chỉ, tự giác

**II. Sân tập, dụng cụ**

- Sân tập sạch sẽ, an toàn.

- GV chuẩn bi còi, bóng, mỗi em 1dây nhảy.

**III. Nội dung và phương pháp dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian** | **Phương pháp** |
| ***1 - Phần mở đầu***  \* Tập hợp lớp phổ biến nhiệm vụ.  \* Nêu yêu cầu bài học.  \* Học sinh khởi động.  ***- Kiểm tra bài cũ:***  ***2 - Phần cơ bản:***  a- Ôn tung và bắt bóng bằng hai tay, tung bóng bằng một tay,và bắt bóng bằng hai tay.  b- Ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân  c- Học động tác bật cao :  d- Trò chơi vận động  \* Trò chơi "Bóng chuyền sáu "  ***3 - Phần kết thúc*** | ***6 - 10 '***  ***18- 22 '***  5 - 7'  5 - 7'  6 - 8 '  4 - 6'  ***4 - 6'*** | - GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ , chấn chỉnh đội ngũ trang phục.  - Chạy nhẹ nhàng thành hàng dọc trên địa hình tự nhiên.  - HS khởi động kĩ các khớp nh­ cổ tay, chân, khớp gối, vai, hông...  - chơi một trò chơi khởi động, 2-3 phút.  \* Các tổ tập luyện theo khu vực đã quy định.  - Các tổ tr­ởng chỉ huy tổ mình tập  -Thi xem tổ nào có nhiều ng­ời thực hiện đúng..  - Chọn một số em nhảy tốt lên biểu diễn.  - Tập theo đội hình hàng ngang . GV làm mẫu giải thích ngắn gọn, sau đó cho HS bật thử một số lần bằng cả 2 chân, khi rơi xuống nhắc HS thực hiện động tác hoãn xung để tránh chấn động  \* GV nêu trò chơi giới thiệu lại cách chơi, sau đó tổ chức cho HS chơi .  GV quan sát, nhận xét và xử lý các tình huống. Biểu d­ơng HS.  - Đi th­ường vừa đi vừa hát thả lỏng.  - HS tập một số động tác hồi tĩnh.  - GV cùng HS hệ thống bài 1-2 phút. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm ngày 28 tháng 1 năm 2021**

**\*Buổi sáng**

**TẬP LÀM VĂN**

**Lập chương trình hoạt động**

**I. Mục tiêu:**

**-** Biết lập được một chương trình hoạt động tập thể theo 5 hoạt động gợi ý trong sgk. (hoặc một hoạt động đúng chủ điểm đang học, phù hợp với thực tế địa phương).

**-** Lập được một chương trình hoạt động.

**-** Giáo dục ý thức biết hợp tác trong công việc.

- GD kĩ năng hợp tác. Thể hiện sự tự tin. Đảm nhận trách nhiệm.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển cho HS phẩm chất chăm chỉ, tự giác

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Bảng phụ

- HS : SGK, vở viết

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Kiểm tra HS:  - Nêu tác dụng của việc lập chương trình hoạt động và cấu tạo của một chương trình hoạt động.  - GV nhận xét  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành : (29- 30)***  ***1. Giới thiệu bài:***  Tiết TLV này các em cùng lập một chương trình hoạt động tập thể theo 5 hoạt động gợi ý trong SGK.  ***2. Khám phá***  *a) Tìm hiểu y/c của đề bài:*  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV nhắc HS lưu ý: Đây là một đề bài rất mở. Các em có thể lập chương trình hoạt động cho 1 trong 5 hoạt động mà SGK đã nêu hoặc lập chương trình hoạt động cho 1 hoạt động khác mà trường mình định tổ chức.  - GV treo bảng phụ đã viết cấu tạo 3 phần của một chương trình hoạt động.  - Gọi HS nêu tên hoạt động mình chọn.  ***3. Thực hành:*** HS lập chương trình hoạt động  - GV phát bút dạ và bảng nhóm cho 3 nhóm HS lập chương trình hoạt động khác nhau làm vào bảng nhóm.  - GV nhắc HS nên viết vắn tắt ý chính, khi trình bày miệng mới nói thành câu.  - GV dán phiếu ghi tiêu chuẩn đánh giá chương trình hoạt động lên bảng.  - Cả lớp và GV n/xét từng chương trình hoạt động.  - GV giữ lại trên bảng lớp chương trình hoạt động viết tốt hơn cả cho cả lớp bổ sung, hoàn chỉnh, HS tự sửa lại chương trình hoạt động của mình.  - Cả lớp và GV bình chọn người lập được bản chương trình hoạt động tốt nhất.  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  - Dặn HS lập chương trình hoạt động chưa tốt về nhà lập lại viết vào vở | - HS nêu  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nghe  - HS nghe  - 1 HS đọc to, CL theo dõi SGK.  - HS đọc thầm lại đề bài, suy nghĩ lựa chọn hoạt động để lập chương trình.  - Một số HS nối tiếp nhau nêu.  - 2-3 HS  - HS các nhóm lập CTHĐ vào bảng nhóm.  - Một số nhóm HS trình bày, sau đó những nhóm HS làm bài trên phiếu trình bày.  - HS quan sát  - HS nhận xét, đánh giá  - HS sửa lại chương trình hoạt động của mình, 1 số HS đọc lại bài đã chỉnh sửa.  - HS bình chọn  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương**

**I. Mục tiêu:**

- Có biểu tượng về hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Biết các đặc điểm của các yếu tố của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

**-** Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

**-** Giáo dục phẩm chất cẩn thận, yêu thích môn học.

- Phát triển cho HS năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Một số hình hộp chữ nhật và hình lập phương có kích thước khác nhau, có thể khai triển được (bộ đồ dùng dạy-học nếu có)

- HS: Vật thật có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương (bao diêm, hộp phấn)

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút. kĩ thuật động não...

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Cho HS thi đua:  + Phát biểu quy tắc tính chu vi và diện tích hình tròn.  + Viết công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.  - GV nhận xét kết luận  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành : (29- 30’)***  ***\*Hoạt động 1 : Hình thành một số đặc điểm của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và một số đặc điểm của chúng***  ***\*Hình hộp chữ nhật***  - Giới thiệu một số vật có dạng hình hộp chữ nhật, ví dụ: bao diêm, viên gạch ...  - Gọi 1 HS lên chỉ tên các mặt của hình hộp chữ nhật.  - Gọi 1 HS lên bảng mở hình hộp chữ nhật thành hình khai triển (như SGK trang 107).  - GV vừa chỉ trên mô hình vừa giới thiệu Chiều dài, chiều rộng, và chiều cao.  - Gọi 1 HS nhắc lại  - Yêu cầu HS tự nêu tên các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật.  ***\*Hình lập phương***  - GV đưa ra mô hình hình lập phương  - *Giới thiệu:* Trong thực tế ta thường gặp một số đồ vật như con súc sắc, hộp phấn trắng (100 viên) có dạng hình lập phương.  + Hình lập phương gồm có mấy mặt? Bao nhiêu đỉnh và bao nhiêu cạnh?  - Đưa cho các nhóm hình lập phương (yêu cầu HS làm theo các cặp) quan sát, đo kiểm tra chiều dài các cạnh (khai triển hộp làm bằng bìa).  - Yêu cầu HS trình bày kết quả đo.  - GV chốt kiến thức, HS lắng nghe  ***Hoạt động 2: Thực hành.***  ***Bài 1:***  - Mời 1 HS nêu yêu cầu.  - Cho HS làm vào vở.  - Cho HS đổi vở, chấm chéo, báo cáo kết quả trước lớp.  - GV cùng lớp nhận xét chốt lại bài làm đúng.  Bài giải:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình | Số mặt | Số cạnh | Số đỉnh | | Hình hộp chữ nhật | 6 | 12 | 8 | | Hình lập phương | 6 | 12 | 8 |   ***Bài 3:***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát, nhận xét và chỉ ra hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - Yêu cầu HS giải thích kết quả (nêu đặc điểm của mỗi hình đã xác định)  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  - Nhận xét điểm giống và khác nhau của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | - HS thi đua  - HS nghe  - HS lắng nghe, quan sát  - HS lên chỉ  - HS thao tác  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - HS nêu  -HS nghe  - Hình lập phương có 6 mặt, 8 đỉnh ,12 cạnh, các mặt đều là hình vuông bằng nhau  - HS thao tác  - Các cạnh đều bằng nhau  - Đều là hình vuông bằng nhau  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS làm vào vở.  - HS đổi vở, chấm chéo, báo cáo kết quả  - HS nhận xét, chữa bài  - 1 HS đọc  - Hình A là hình hộp chữ nhật  - Hình C là hình lập phương  - Hình A có 6 mặt đều là hình chữ nhật, 8 đỉnh, 12 cạnh nhưng số đo các kích thước khác nhau.  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu thế nào là một câu ghép thể hiện quan hệ nguyên nhân- kết quả.

- Biết điền QHT thích hợp vào chỗ chấm, thêm vế câu thích hợp vào chỗ trống, thay đổ vị trí của các vế câu để tạo những câu ghép có quan hệ nguyên nhân-kết quả.

- Rèn kĩ năng sử dụng quan hệ từ một cách hợp lí.

- HS có ý thức sử dụng đúng QHT khi viết câu.

- Phát triển HS năng lực: ngôn ngữ, hoạt động nhóm, lắng nghe, chia sẻ, tự học.

- Phát triển phẩm chất yêu môn học

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động: (2-3’)***  - TBHT điều hành trò chơi học tập:  HS đọc lại đoạn văn về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân theo yêu cầu bài trước  - GV nhận xét – GTB  ***B. Khám phá: ( 8-10’)***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu về cách nối các vế câu ghép thể hiện quan hệ nguyên nhân – kết quả :  + GV cho HS đọc yêu cầu bài 1.  + Cho HS nêu các từ nối giữa các vế câu ghép và thuộc nhóm quan hệ từ nào?  + Hãy nêu cách sắp xếp các vế câu ghép của hai câu?  - Cho HS nêu thêm các quan hệ từ và cặp quan hệ từ chỉ quan hệ nguyên nhân kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV cho HS đọc nội dung ghi nhớ và lấy VD minh họa.  ***C.Thực hành: (8-10’)***  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.  ***Bài 2:***  - GV cho HS đọc yêu cầu và thảo luận nhóm đôi.  - Cho HS nêu miệng câu ghép khi thay đổi vị trí.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV củng cố cách tạo câu ghép thay đổi vế khi sử dụng các quan hệ từ khác.  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài.  - Cho HS làm bài + trình bày kết quả.  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng.  - GV củng cố kiến thức.  ***Bài 4****:*  - GV viên yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của bài.  - Cho HS làm bài.  - GV cho HS nhận xét, chữa bài.  - GV củng cố, chốt nội dung bài.  ***D.Vận dụng: (3-4’)***  **-** Lấy ví dụ về nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ  - Củng cố toàn bài.  - Nhận xét tiết học, HS chuẩn bị bài sau. | - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu và rút ra nội dung bài  - HS đọc nội dung ghi nhớ và lấy VD  + HS nêu: a. cặp quan hệ từ “vì…nên…”  b. Quan hệ từ “vì” thuộc nhóm quan hệ từ chỉ nguyên nhân kết quả.  +HS nêu:  a. vế chỉ nguyên nhân đứng trước vế chỉ kết quả.  b. Vế chỉ kết quả đứng trước vế chỉ nguyên nhân.  - HS nêu: vì, bởi vì, nên, do, do nên,….; vì… nên…, bởi vì… cho nên……  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - 3HS lên bảng. HS còn lại dùng bút chì gạch chéo đánh dấu các vế câu trong SGK.  - HS trình bày kết quả  - Lớp nhận xét bài 3 bạn làm trên bảng.  - HS đọc và thảo luận nhóm đôi.  - HS nêu miệng.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân .  - Một số HS phát biểu ý kiến. Lớp nhận xét  a. Nhờ (nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt đẹp).  b. Tại (nguyên nhân dẫn đến kết quả xấu).  - HS nêu.  - 3 HS lên bảng.  - Nhận xét, chữa bài.  - HS nêu.  - HS nêu và lấy ví dụ. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KĨ THUẬT**

**Vệ sinh phòng bệnh cho gà**

**I. Mục tiêu:**

**-** Nêu được mục đích, tác dụng và một số cách vệ sinh phòng bệnh cho gà.

**-** Biết liên hệ thực tế để nêu một số cách phòng bệnh cho gà ở gia đình hoặc địa phương.

**-** Giáo dục Hs có ý thức bảo vệ, chăm sóc vật nuôi.

- Phát triển cho HS năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**II. Chuẩn bị:**

- Giáo viên:SGK, phiếu

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động : (2-3’)***  - Cho HS hát, trả lời câu hỏi:  + Chăm sóc gà nhằm mục đích gì?  + Khi chăm sóc gà cần chú ý điều gì?  ***B. Hoạt động khám phá – thực hành : (29- 30’)***  ***\*Hoạt động 1:*** Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc vệ sinh phòng bệnh cho gà:  - Gv nêu: Gà thường bị bệnh chậm lớn, yếu ớt, sinh sản kém. Nếu bị nặng hoặc dịch bệnh gà có thể chết hàng loạt. Có nhiều nguyên nhân làm gà bị bệnh nhưng nguyên nhân chủ yếu do vi trùng có trong môi trường gây nên  - Gv yêu cầu HS đọc mục 1 SGK trang 66 và trả lời câu hỏi:  + Tại sao phải phòng bệnh cho gà?  - Mời HS trả lời  - GV nhận xét, chốt  ***\*Hoạt động 2:*** Tìm hiểu cách phòng bệnh cho gà  - Gọi 3 HS nối tiếp đọc mục 2 SGK  Tổ chức cho HS quan sát hình 1 2 SGK và trả lời các câu hỏi sau:  + Em hãy nêu các công việc để vệ sinh phòng bệnh cho gà?  + Theo em vẹ sinh dụng cụ cho gà ăn uống có tác dụng gì?  + Em hãy nhắc lại tác dụng của chuồng nuôi?  - Sau khi quan sát hình 2, em hãy cho biết vị trí tiêm và nhỏ thuốc phòng dịch cho gà?  - GV gọi HS trả lời  - GV nhận xét, đánh giá.  ***\*Hoạt động 3:*** Đánh giá kết quả học tập  - Gv nêu câu hỏi. Yêu cầu HS trả lời theo sự hiểu biết của mình.  - Em hãy nêu tác dụng của việc vệ sinh phòng bệnh cho gà?  - Ở địa phương em đã thực hiện những cong việc gì để vệ sinh phòng bệnh cho gà?  - Gọi HS nêu ý kiến  - GV nhận xét, đánh giá  ***C. Vận dụng : (1-2’)***  **+** Vệ sinh phòng bệnh cho gà có tác dụng gì? | - HS hát  - Chăm sóc gà nhằm giúp gà khỏe mạnh, mau lớn và có sức chống bệnh tốt.  - Khi chăm sóc gà cần chú ý sưởi ấm cho gà con, chống nóng, chống rét và phòng ngộ độc thức ăn cho gà.  - HS nêu  - HS đọc thầm mục 1 trang 66 và trả lời câu hỏi  - HS nêu ý kiến  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc nối tiếp theo yêu cầu  - HS quan sát hình trong sách giáo khoa  - Thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi  - HS nêu ý kiến  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe câu hỏi  - HS nêu ý kiến  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nghe  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**TOÁN\***

**Luyện tập về diện tích** .

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cho HS các kiến thức về diện tích các hình đã học như: hình tròn, hình tam giác, hình thang.

- Vận dụng làm các bài tập thực hành.

- Phát triển cho HS năng lực tu duy, năng lực tự học và tự chủ

- Phát triển cho HS phẩm chất tự giác, chăm chỉ

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ ghi hệ thống bài tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động:*** *(2-3')*  - HS nêu lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn?  - GV nhận xét, đánh giá  ***2. Khám phá - thực hành: (28-30')***  GV treo bảng phụ ghi hệ thống bài tập  ***Bài 1:*** Cho tam giác vuông ABC vuông góc ở A có chu vi 24cm, cạnh góc vuông thứ nhất bằng  cạnh góc vuông thứ hai. Tìm diện tích tam giác ABC, biết cạnh BC = 10 cm.  - Tìm độ dài cạnh AB, AC đựa vào dạng toán nào?  ***Bài 2:*** Một thửa ruộng hình thang có tổng độ dài hai đáy là 90m. Diện tích thửa ruộng đó bằng diện tích một khu đất hình vuông có chu vi 180m.  a) Tính chiều cao của thửa ruộng hình thang.  b) Biết hiệu độ dài hai đáy là 12m, tính độ dài mỗi cạnh đáy của thửa ruộng hình thang.  \* Củng cố cách tính chiều cao, cạnh đáy của hình thang.  ***Bài 3.*** Tính chu vi và diện tích hình tròn biết  a. d = 12 cm b. r =  m  ***3. Vận dụng: (2-3)***  - Hệ thống kiến thức  - Nhận xét giờ học .Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu  - HS khác nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe  - Học sinh làm bài vào vở nháp.  - HS chữa bài và nêu cách làm  - HS khác nhận xét.  - Học sinh phân tích bài toán.  - Làm bài vào vở nháp  - HS chữa bài và nêu cách làm.  - HS nhận xét.  - Học sinh làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - Đổi vở để kiểm tra bài của bạn.  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỂ DỤC**

**Nhảy dây – bật cao. Trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được động tác tung bắt bóng theo nhóm 2-3 người (có thể tung bóng bằng một tay, hai tay và bắt bóng bằng hai tay)

- Thực hiện được nhảy dây kiểu chân trước, chân sau.

- Bước đầu biết cách thực hiện động tác bật cao tại chỗ.

- Làm quen trò chơi"Trồng nụ trồng hoa". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

- Phát triển cho HS năng lực tự học và tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác

- Phát triển cho HS phẩm chất tự giác, đoàn kết.

**II. Sân tập, dụng cụ:**

- Sân tập sạch sẽ, an toàn.

- GV chuẩn bi còi, bóng, mỗi em 1dây nhảy.

**III. Nội dung và phương pháp tổ chức dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Thời gian | Phương pháp |
| ***1 - Phần mở đầu***  \* Tập hợp lớp phổ biến nhiệm vụ.  \* Nêu yêu cầu bài học.  \* Học sinh khởi động.  ***- Kiểm tra bài cũ: một số HS về các động tác đã học.***  ***2 - Phần cơ bản:***  a- Ôn tung và bắt bóng bằng hai tay theo nhóm 2 - 3 người.  b- Ôn nhảy dây kiểu chân trước ,chân sau :  c- Tập động tác bật cao  \* Thi bật cao theo cách với tay lên cao chạm vật chuẩn.  d- Trò chơi vận động  \* Trò chơi " Trồng nụ, trồng hoa "  ***3 - Phần kết thúc*** | ***6 - 10 '***  ***18 - 22 '***  5 - 7'  6 - 8'  5 - 7 '  4 - 6'  ***4 - 6'*** | - GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ , chấn chỉnh đội ngũ trang phục.  - Chạy nhẹ nhàng thành hàng dọc trên địa hình tự nhiên.  - HS khởi động kĩ các khớp nh­ cổ tay, chân, khớp gối, vai, hông...  - Chơi một trò chơi khởi động, 2-3 phút.  \* Các tổ tập luyện theo khu vực đã quy định.  - Các tổ tr­ưởng chỉ huy tổ mình tập  -Thi xem tổ nào có nhiều ng­ời thực hiện đúng..  - Chọn một số em nhảy tốt lên biểu diễn.  - Tập theo đội hình hàng ngang . GV làm mẫu giải thích ngắn gọn, sau đó cho HS bật thử một số lần bằng cả 2 chân, khi rơi xuống nhắc HS thực hiện động tác hoãn xung để tránh chấn động  \* GV nêu trò chơi giới thiệu lại cách chơi, sau đó tổ chức cho HS chơi .  GV quan sát, nhận xét và xử lý các tình huống. Biểu d­ơng HS.  - Đi th­ường vừa đi vừa hát thả lỏng.  - HS tập một số động tác hồi tĩnh.  - GV cùng HS hệ thống bài 1-2 phút. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt\***

**Luyện tập về câu ghép**

**I- Mục tiêu:**

**-** Củng cố kiến thức về câu ghép

- Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn, xác định được các vế câu trong câu ghép. Đặt được câu ghép.

- Phát triển cho HS năng lực tự học và tự chủ, tư suy sáng tạo, lắng nghe

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, tự giác.

**II-Chuẩn bị :**

**-** Bảng phụ, bảng nhóm.

**III- Hoạt động day-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động: (2-3’)***  - Câu ghép là gì?  - Nêu các cách nối các vế câu ghép?  - GV nhận xét  ***2. Khám phá – thực hành :(28-30')***  ***Bài 1:*** Xác định các vế câu và các thành phần chính của từng vế câu trong các câu ghép sau:  - Mặt trời gác núi nhưng ráng vàng còn lên đỏ xuộm cả luỹ tre.  - Tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép.  - Vì phim nhựa chưa về kịp nên mọi người phải chờ đợi.  - Giọng chị ru rất hay, hai bác cháu lắng nghe mê mải.  ***Bài 2:***  Hãy ghép những câu sau thành câu ghép:  - Đường rất trơn. Trời mưa.  - Cô giáo rất vui lòng. Lớp 5A học tập chăm chỉ  - Nêu cách chuyển các câu đó thành câu ghép?  ***Bài 3:*** Những câu ghép sau đây dùng dấu câu và các cặp từ chỉ quan hệ chưa đúng. Em hãy chữa lại.  - Vì người đi xe máy vượt ẩu. Nên đã xảy ra tai nạn giao thông.  - Vì các bạn trong lớp đã giúp đỡ nhiều. Nhưng bạn Quang vẫn chưa chăm học  ***Bài 4:*** Viết đoạn văn tả một người bạn mà em yêu quý trong đó có sử dụng câu ghép. Hãy cho biết cách nối các vế câu ghép đó.  ***3. Vận dụng : (2-3’)***  - Các vế câu ghép có cấu tạo giống câu gì?  - Nhận xét giờ học. Dặn dò ghi nhớ kiến thức. | - Một vài HS trả lời  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm bài, đổi chéo bài  - Một vài HS lên bảng làm  - Nhận xét  - HS tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân  - Một vài HS lên bảng làm  - Nhận xét  - HS nêu  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài theo nhóm  - Một vài nhóm trình bày và giải thích  - Nhận xét  - HS làm bài vào vở.  - Một vài HS đọc bài làm  - Nhận xét  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 29 tháng 1 năm 2021**

**\*Buổi sáng**

**TẬP LÀM VĂN**

**Trả bài văn tả người**

**I. Mục tiêu:**

**-** Rút được kinh nghiệm về cách xây dựng bố cục, quan sát và lựa chọn chi tiết, trình tự miêu tả; diễn đạt, trình bày trong bài văn tả người.

**-** Biết sửa lỗi và viết lại một đoạn văn cho đúng, hoặc viết lại một đoạn văn cho hay hơn.

**-** Giáo dục Hs có ý thức thể hiện tình cảm với người được tả.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất tự giác, chăm chỉ.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Bảng phụ ghi 3 đề bài kiểm tra + ghi một số lỗi chính tả HS mắc phải.

- HS : SGK, vở viết

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động: (2-3’)***  - Cho 2 HS lần lượt đọc lại chương trình hoạt động đã làm ở tiết *Tập làm văn* trước  - GV nhận xét  ***2. Hoạt động khám phá – thực hành :(28-30')***  ***1. Khám phá:*** Giờ TLV hôm nay chúng ta cùng nghe và chữa một số lỗi về chính tả, cách dùng từ đặt câu.  ***2. Thực hành***  *a) N/xét về kết quả làm bài của HS.*  - GV sử dụng bảng lớp đã viết sẵn các đề bài và một số lỗi điển hình để n/x.  - Nêu nhận xét những ưu điểm chính:  + Hầu hết các em đều xác định được yêu cầu của đề bài.  + Bài viết bố cục đủ 3 phần, sử dụng câu, từ tương đối hợp lí.  - Những thiếu sót, hạn chế: Dùng từ, đặt câu còn nhiều bạn hạn chế, viết bài chưa theo đúng bố cục. Một số em còn nhầm sang văn kể chuyện hoặc tường thuật.  *b) Hướng dẫn HS chữa lỗi:*  - GV chỉ các lỗi cần chữa đã viết sẵn trên bảng.  - Gọi HS lên chữa, cả lớp tự chữa trên nháp.  - HS trao đổi về bài các bạn đã chữa trên bảng.  - H/dẫn từng HS sửa lỗi trong bài.  - HS phát hiện thêm lỗi và sửa lỗi.  - Đổi bài để rà soát lại việc sửa lỗi.  - GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc.  - H/dẫn học tập những đoạn văn hay, bài văn hay.  + GV đọc một số đoạn văn hay, bài văn hay.  + Cho HS trao đổi, thảo luận tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn văn, bài văn.  - Viết lại một đoạn văn trong bài làm.  +Y/c mỗi em tự chọn một đoạn văn viết chưa đạt để viết lại.  + Gọi HS đọc đoạn văn đã viết lại.  ***3. Vận dụng : (2-3’)***  - Chia sẻ với mọi người về bố cục bài văn tả người | - HS đọc  - HS nghe  - Nghe và ghi đầu bài  - HS chú ý lắng nghe phần nhận xét của GV để học tập những điều hay và rút kinh nghiệm cho bản thân.  - HS chữa lỗi  - HS trao đổi về bài các bạn đã chữa trên bảng để nhận ra chỗ sai, nguyên nhân, chữa lại.  - HS đọc lại bài và tự chữa lỗi.  - HS đổi bài soát lỗi.  - HS thực hiện  - HS nghe.  - HS trao đổi, thảo luận.  - HS viết lại đoạn văn mà các em thấy chưa hài lòng.  - Một số HS trình bày.  - HS thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật**

**I. Mục tiêu:**

- Có biểu tượng về diện tích xunh quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Biết tính diện tích xunh quanh, diện tích hình hộp chữ nhật.

- HS làm bài 1.

**-** Rèn kĩ năng tính diện tích xunh quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

**-** Giáo dục Hs tính chính xác, yêu thích môn học.

- Phát triển cho HS năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:

+ Một số hình hộp chữ nhật có thể khai triển được.

+Bảng phụ có vẽ hình khai triển

- HS: SGK, vở

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút. kĩ thuật động não...

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động: (2-3’)***  - Yêu cầu hội đồng tự quản lên làm việc  - GV nhận xét  ***2. Hoạt động khám phá – thực hành :(28-30')***  ***\*Giới thiệu bài:*** Tiết toán hôm nay các em cùng tìm hiểu về diện tích xung quang và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. Ghi tựa đề lên bảng.  ***\*Hoạt động 1:*** Khám phá  *a) Diện tích xung quanh của HHCN*  - GV cho HS quan sát mô hình trực quan về hình hộp chữ nhật.  + Em hãy chỉ ra các mặt xung quanh của hình hộp chữ nhật?  - GV mô tả về diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + DT xung quanh của hình hộp chữ nhật là gì?  - GV nêu ví dụ, cho HS quan sát hình triển khai.  + DT xung quanh của hình hộp chữ nhật bằng diện tích HCN có các kích thước như thế nào?  - Cho HS tự tính.  - Rút ra quy tắc, gọi HS nêu lại.  + Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?  *b) Diện tích toàn phần của HHCN*  - Cho HS quan sát lại mô hình HHCN.  + Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?  - Hướng dẫn HS tính Stp của HHCN trên.  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh và diệ tích toàn phần của hình hộp chữ nhật  ***\*Hoạt động 2:*** *Thực hành*  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc bài toán.  - Cho HS làm vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.  - Cho HS đổi vở, chấm chéo.  - Dán bảng nhóm lên bảng và trình bày.  - Cả lớp và GV nhận xét.  ***Bài 2:***  - Cho HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS tự làm bài vào vở.  - Cho HS chia sẻ kết quả trước lớp  - GV nhận xét, kết luận  ***3. Vận dụng : (2-3’)***  - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | Hội đồng tự quản làm việc:  - Ban văn nghệ cho cả lớp hát.  - Ban học tập cho các bạn ôn lại bài cũ:  + Mời 2 bạn nhắc lại đặc điểm giống nhau và khác nhau của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  + Nhận xét, báo cáo cô giáo.  - HS lắng nghe  - Nghe và ghi đầu bài  - 2 HS lên chỉ và nêu tên các mặt  + Là tổng diện tích 4 mặt bên của HHCN.  + Có kích thước: chiều dài bằng chu vi mặt đáy, chiều rộng bằng chiều cao của HHCN.  + Diện tích xq của HHCN là:  26  4 = 104 (cm2)  - 3 - 4 HS nêu.  - HS nhắc lại  - Quan sát.  + Lấy diện tích xung quanh cộng với diện tích hai mặt đáy.  Diện tích tp của HHCN là:  104 + 40  2 = 184(m2)  - 2 HS nêu  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS làm vở, 1 HS làm bảng nhóm  - HS đổi vở, chữa bài  - HS trình bày  *Bài giải*  DT xung quanh của HHCN là:  (5 + 4)  2  3 = 54 (m2)  DT toàn phần của HHCN đó là:  5  4  2 + 54 = 94 (m2)  Đáp số: 94 m2  - HS nhận xét, chữa bài  - HS đọc  - HS làm bài  - 1 HS lên bảng chữa bài  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN CHỮ**

**Bài 14: Hửng nắng**

**I.** **Mục tiêu**

- Giúp HS luyện viết bài: "Hửng nắng".

- Rèn cho HS kĩ năng viết đúng chính tả, đúng kĩ thuật.

- Giáo dục HS ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ có ô li để viết mẫu chữ.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Khởi động:*** *(2-3’)*  - Viết: tha nắng, rải đồng, đánh thức.  - GV nhận xét.  ***2. Hoạt động khám phá – thực hành (25-30’)***  ***2.1. Giới thiệu bài.***  ***2.2. H­­­­­­­­­­­­­ướng dẫn viết chữ hoa:***  - GV yêu cầu 2 HS viết đẹp lên bảng viết mẫu chữ hoa: C, N, H.  - Yêu cầu HS quan sát nhận xét về  độ cao, rộng, các nét.  - Gọi 2 HS lên bảng viết.  - Tìm những từ khó viết trong bài: áo choàng, đục trắng, dầm dề, cuốn phăng, choáng ngợp, ngồn ngộn, …  - YC HS viết nháp.  ***2.3. HD viết bài***  - GV đọc bài 1 lần.  - GV l­­­­­­­­­­­ưu ý HS cách viết các nét móc, nét khuyết, các nét nối sang nét khuyết, khoảng cách giữa các chữ và yêu cầu HS luyện viết bài vào vở.  - GV quan sát h­­­­­­­­­­ướng dẫn giúp đỡ thêm.  - GV nhận xét 10 bài, cho HS xem những bài viết đẹp.  ***3. Vận dụng****: (2-3’)*  - Nhận xét giờ học.  - Nhắc HS về luyện viết. | - 1 HS lên bảng, lớp viết nháp.  - Lớp viết nháp.  - HS quan sát nhận xét về độ cao, rộng, các nét.  - 2 HS lên bảng viết.  - HS nêu từ, 1 HS viết trên bảng  - Lớp viết nháp.  - HS đọc thầm theo.  - Ghi nhớ.  - HS luyện viết bài vào vở.  - Học hỏi cách viết của các bạn.  - Lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Sinh hoạt Đội**

**I- Mục tiêu:**

- Đội viên nắm được ưu, khuyết điểm của mình trong tuần 21.

- Nhận xét, đánh giá công tác của các phân đội, đề ra phương hướng hoạt động tuần 22.

**II- Nội dung :**

1. Các chi đội trưởng báo cáo các hoạt động của phân đội trong tuần: Ưu, khuyết điểm, các mặt hoạt động của từng đội viên về : (15-17')

+ Nề nếp xếp hàng ra vào lớp.

+ Truy bài đầu giờ.

+ Múa tập thể sân tr­ường.

+ Lao động chuyên.

+ Chăm sóc bồn cây đư­ợc phân công.

2. GV nhận xét, đánh giá chung. (10-12')

.........................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................... - Tuyên dương một số đội viên có thành tích tốt trong học tập, trong công tác đội…….........................................................................................................................................................................................

- Phê bình một số đội viên ý thức chưa tốt.................................................................................................

3. Chi đội trưởng, GV thông qua kế hoạch hoạt động tuần 22: (5-7')

.........................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

4. Củng cố dặn dò: (2-3')

- GV nhận xét giờ sinh hoạt.

- Nhắc HS tích cực học tập, ổn định nền nếp thực hiện tốt công tác tuần 22.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**ÂM NHẠC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_